

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HSST

Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lại Thị Thúy Hằng

2. Ông Trần Hưng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Tấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình Th,** sinh năm 1997 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim L, năm sinh: 1966 (còn sống) và bà Huỳnh Thị Đ, năm sinh: 1970 (còn sống), gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 27/5/2020 bị tạm giam cho đến nay.

*( bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**\* Bị hại:** anh Nguyễn Đình K, sinh năm: 1988 *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1983 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:** chị Phan Thị Minh M, sinh năm: 1995 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 21/5/2020, Th đi bộ đến quán nét “Thiên thần nhỏ” tại Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai của anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1988, thường trú tại Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để chơi game. Tại đây, Th gặp chị Phan Thị Minh M (người anh Kh nhờ trông quán nét), sinh năm 1995 và Th nhờ chị M mở cửa để vào chơi game, chị M đồng ý. Chơi game được khoảng 20 phút, Th phát hiện xe mô tô biển số 60V8 – 5622 (là tài sản của anh Kh) dựng bên hông nhà, có cắm sẵn chìa khóa xe nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó Th đi tới chỗ xe mô tô đang dựng, đề máy và Th chạy về nhà tại ấp L, xã X. Chị M đang ngồi trong quán thì nghe tiếng xe máy nổ liền chạy ra xem thì Th đã chạy xe mô tô biển số 60V8 – 5622 đi mất, sau đó chị M quay vào nhà thông báo cho anh Kh sự việc trên. Anh Kh kiểm tra camera an ninh tại nhà và biết người trộm xe của mình là Th nên đã rình báo công an toàn bộ nội dung sự việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi tiếp nhận sự việc từ anh Kh. Cơ quan Công an đã đến nhà Th tại ấp L, xã X thu giữ 01 mô tô biển số 60V8 – 5622 và mời Th về Trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CUPFEA, màu xanh, biển số 60V8- 5622, số khung 2196, số máy 2196, có giá trị thiệt hại là 5.035.000 đồng.

\* Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CUPFEA, màu xanh, biển số 60V8- 5622, số khung 2196, số máy 2196, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Nguyễn Đình Kh.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Đình Kh đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình. Trong quá trình điều tra, truy tố anh Kh không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền anh đã sửa xe là 2.200.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT- VKS – CM ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Th phạm tội

“Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thăng mức án: từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam.

Phản trách nhiệm dân sự anh Kh đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa hôm nay anh Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền anh sửa xe 2.200.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận bị cáo trình bày không có ý kiến gì về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị hại trình bày đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, lợi dụng lúc không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 60V8 – 5622 của anh Nguyễn Đình Kh ngụ tại Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cùng tang vật. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh Kh theo bản kết luận định giá số 11/KL- HĐĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CUPFEA, màu xanh, biển số 60V8- 5622, số khung 2196, số máy 2196 có giá trị là: 5.035.000 (*năm triệu không trăm ba mươi lăm ngàn*) đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 47 ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Kh. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng cũng hết sức gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ

trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đình Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa xe 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.200.000 đồng cho anh Kh. Vì vậy, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Kh số tiền 2.200.000 đồng

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CUPFEA, màu xanh, biển số 60V8-5622, số khung 2196, số máy 2196, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Đình Kh nên không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:**

Bị cáo Nguyễn Đình Thắng: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2020.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Th bồi thường cho anh Nguyễn Đình Kh số tiền 2.200.000 (*hai triệu hai trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**\* Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Th phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Lê Thị Khuyên**